



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Dự kiến Tổ chức ngày 25/04/2022



TT

Nội dung

- 1 Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc.
- 2 Nghi thức Tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- 3 Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội.
- 4 Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- 5 Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- 6 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022.
- 7 Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Tờ trình về Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.
- 8 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, Phương hướng hoạt động năm 2022.
Trình bày các tờ trình:
 - 9.1. Tờ trình về việc Trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch trả thù lao năm 2022;
 - 9.2. Tờ trình về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
 - 9.3. Tờ trình về việc trả cổ tức bằng tiền và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - 9.4. Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.
- 10 Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến.
- 11 Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông.
- 12 Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8, 9.
- 13 Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- 14 Bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: Khai mạc vào hồi 8h00' ngày 25/04/2022, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn (trên 1.400 cổ đông), Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty khuyến khích:

- Các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm dự Đại hội.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

- Tài và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục “Quan hệ cổ đông”.

2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.

2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021,
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO
NĂM 2021**

1. Kết quả SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so KH	Tỷ lệ % so 2020
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.090,0	1.348,3	123,7%	134,2%
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	1.298,0	1.450,9	111,8%	128,6%
3	L.Nhuận trước thuế (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	21,58	82,19	380,9%	24.388%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	7,130	7,350	103,1%	111,2%
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	15%	20%	133,3%	

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đv: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
TÀI SẢN		1.063.448	1.102.568	1.128.344	1.183.925
I. Tài sản ngắn hạn	100	364.865	457.467	399.041	510.829
1. Tiền	110	16.548	38.235	19.298	45.642
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.000	16.000	5.000	16.500
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	213.029	191.631	209.499	202.503
4. Hàng tồn kho	140	127.622	208.923	157.801	241.208
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.666	2.676	7.443	4.975
II. Tài sản dài hạn	200	698.583	645.100	729.303	673.096
1. Các khoản phải thu dài hạn	200	7.461	695	7.461	695
2. Tài sản cố định	220	595.403	550.757	642.836	590.500
3. Bất động sản đầu tư	230	6.138	5.573	8.059	7.294
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	18.462	18.480	18.462	18.480
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.883	64.883	43.476	48.492
6. Tài sản dài hạn khác	260	6.235	4.710	9.008	7.633

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
NGUỒN VỐN		1.063.448	1.102.568	1.128.344	1.183.925
I. Nợ phải trả	300	862.532	832.245	923.627	896.724
1. Nợ ngắn hạn	310	439.614	469.550	489.969	527.573
2. Nợ dài hạn	330	422.918	362.695	433.658	369.150
II. Vốn chủ sở hữu	400	200.916	270.322	204.717	287.201
1. Vốn cổ phần	411	136.000	136.000	136.000	136.000
2. Quỹ ĐTPT	418	64.017	64.017	68.048	68.048
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	899	70.305	696	82.733

3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021: 228.000.000 đồng
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2021: 70.000.000 đồng

4. Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động SXKD

- Tập trung công tác phòng chống dịch bệnh linh hoạt, đảm bảo phù hợp với quy định phòng chống dịch và mục tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tập trung công tác nhân sự, thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, sắp xếp, sử dụng lao động khoa học, hiệu quả; Xây dựng chính sách đãi ngộ để tuyển dụng, đào tạo đội ngũ trẻ.
- Công tác sản xuất kinh doanh:
 - Ngành Sợi:
 - + Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tìm kiếm đơn hàng FDI. Đảm bảo việc tiêu thụ sản phẩm, không để tồn kho đồng thời đảm bảo thu hồi công nợ, không để nợ khó đòi.
 - + Tập trung quản trị sản xuất nề nếp, nâng cao chất lượng, tối ưu và tăng sản lượng sợi tương đương 1 tháng sản xuất so với năm 2020.
 - + Thực hiện số hóa và hoàn thành số hóa điều hành sản xuất kinh doanh.
 - Ngành Dệt, Nhuộm, Khăn:
 - + Dệt: Tập trung khắc phục các khó khăn, tồn tại trong quá khứ; đẩy mạnh tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.
 - + Nhuộm: Đã đạt điểm hòa vốn, phát huy được năng lực sản xuất, mở rộng thị trường, sắp xếp đội ngũ nhân sự mang khí thế mới.
 - + Khăn: Hoàn thành di dời xưởng dệt khăn ra khu công nghiệp Hòa Xá để sản xuất tập trung.
 - Ngành May, Động lực, Dịch vụ: duy trì ổn định đơn hàng, đảm bảo sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch giao.

- Công tác tài chính:
 - Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn không để thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư mới và di dời;
 - Tập trung quản trị dựa trên hệ thống lập kế hoạch, báo cáo quản trị, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD nên đã tham mưu kịp thời, có chất lượng, hiệu quả cho việc ra quyết định.

5. Đánh giá chung về hoạt động của Tổng công ty năm 2021

- Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành Tổng công ty hài lòng về công tác phối hợp điều hành sản xuất kinh doanh trong giai đoạn bất ổn của nền kinh tế do bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 để năm 2021 đạt kết quả cao so với các năm trước và có vị trí đáng kể tại Tập đoàn. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng và triển khai chiến lược phát triển Tổng công ty trong những năm tiếp theo.
- Cân đối tài chính đã được cải thiện rõ rệt, các chỉ số tài chính đang tiến về ngưỡng an toàn, các chỉ số nợ vay được đánh giá tốt so với số tài sản đang quản lý và khai thác; Hiệu suất khai thác tài sản và chỉ số hiệu quả lợi nhuận gộp/doanh thu cải thiện rõ.
- Các nhiệm vụ đề ra đã được từng thành viên HĐQT, cơ quan điều hành phối hợp linh hoạt, thực hiện nghiêm túc và trách nhiệm trong triển khai.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ PHÂN CÔNG, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu tổ chức HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 7 người
- Ngày 24/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu bổ sung thành viên HĐQT, danh sách Hội đồng quản trị đến thời điểm hiện tại gồm:
 1. Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT.
 2. Ông Phạm Xuân Trình - Thành viên HĐQT.
 3. Ông Nguyễn Văn Miêng - Thành viên HĐQT.
 4. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên HĐQT.
 5. Ông Nguyễn Xuân Vũ - Thành viên HĐQT.
 6. Bà Nguyễn Thị Khánh - Thành viên HĐQT.
 7. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT.

2. Phân công nhiệm vụ của HĐQT

2.1. Nguyên tắc làm việc

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với quyết nghị của HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản.
- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.2. Vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

- Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của HĐQT
- Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của HĐQT
- Lên lịch họp của HĐQT
- Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo rằng tất cả các thành viên HĐQT đều được nhận thông tin một cách kịp thời
- Thường xuyên liên lạc với Tổng giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa HĐQT và Ban giám đốc
- Đảm bảo truyền thông liên lạc hiệu quả với các cổ đông
- Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của HĐQT, cũng như từng thành viên HĐQT
- Thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của ĐHCĐ và HĐQT nói chung, tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh cụ thể.

2.3. Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT khác

- Xây dựng và đề xuất lên HĐQT các kế hoạch SXKD và ngân sách thường niên nhằm hỗ trợ tầm nhìn và chiến lược dài hạn của Tổng công ty và lĩnh vực hoạt động mà mình được phân công nhằm tạo ra giá trị cho các cổ đông.
- Phần đầu để đạt được các mục tiêu về mặt tài chính và hoạt động SXKD của Tổng công ty; Duy trì vị thế cạnh tranh trong lĩnh vực SXKD được phân công và đảm bảo sự cải thiện không ngừng về chất lượng và giá trị của các sản phẩm và dịch vụ mà Tổng công ty và đơn vị thành viên cung cấp.
- Xây dựng và giám sát tình hình thực hiện các chính sách quản trị lớn của Tổng công ty; thực hiện vận hành hoạt động SXKD hàng ngày và thực hiện các chính sách cũng như chiến lược được HĐQT thông qua.
- Đảm bảo tài sản của Tổng công ty giao quản lý được duy trì và bảo vệ một cách phù hợp và không đặt vào tình trạng rủi ro.
- Ứng xử trong phạm vi quyền hạn được phân cấp bởi HĐQT.
- Tạo điều kiện cho một môi trường văn hóa doanh nghiệp tích cực, khuyến khích các thông lệ theo chuẩn mực đạo đức, khuyến khích sự liêm chính trong mỗi cá nhân và thực hiện các trách nhiệm xã hội nhằm thu hút, giữ gìn và khuyến khích tính đa dạng của nhân viên chất lượng cao ở tất cả các cấp.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2021

- Tổng số cuộc họp năm 2021: 12 buổi họp
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành: 12 Nghị quyết, Quyết định

4. Tình hình thực hiện các Nghị quyết năm 2021

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc thực hiện các Nghị quyết, triển khai toàn diện, kịp thời chỉ đạo Cơ quan điều hành có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động SXKD, nâng cao hoàn thiện các quy chế quản lý trong công tác điều hành SXKD, trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty, tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau:
 - Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
 - Thông qua chủ trương nghiên cứu lập dự án Đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá 2.
 - Đánh giá tình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý.
 - Quy hoạch SXKD tại khu vực 43 Tô hiệu và tại KCN Hòa Xá.
 - Thông qua kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng Mbank, Tiên Phong, BIDV, Techcombank, Vietinbank.
 - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, được xem là những năm bản lề cho việc định hình sự phát triển của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định trong những năm tiếp theo:

1. Nhiệm vụ ưu tiên:

- 1.1. Về công tác quản trị cần tập trung vào công tác nhân sự và xây dựng môi trường đảm bảo thu hút được nguồn nhân lực.
- 1.2. Thu gọn đầu mối quản lý, tập trung vào những ngành nghề có lợi thế và có tỷ trọng lớn và đang là sở trường đối với Tổng công ty.
- 1.3. Công tác thị trường Sợi cần dẫn dắt hệ thống sản xuất để đạt được điểm cân bằng giữa sản lượng lớn nhất và giá tốt nhất.
- 1.4. Tập trung nguồn tài chính dài hạn, tránh đầu tư dàn trải dẫn đến không có nguồn vốn dài hạn để triển khai dự án đầu tư.

2. Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng (%) 2022/2021
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	1.348,3	1.540,9	114,3%
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.450,9	1.750,0	120,6%
3	KN xuất khẩu (tính đủ NPL)	1.000USD	73.615	75.000	102,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82,19	55,00	67,0%
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	20%	15%	75,0%

Chỉ tiêu chia cổ tức kế hoạch năm 2022 là 15% với mục tiêu để lợi nhuận tập trung ưu tiên tích lũy tài chính cho các dự án đầu tư phát triển mang lại giá trị cho các cổ đông trong tương lai. Mặt khác, cần dự phòng đối với các rủi ro, bất ổn để đảm bảo giữ vững hệ thống, năng lực sản xuất.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2022;
- Các TV HĐQT và BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu TK.HĐQT, VT.

Phạm Văn Tân



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
Kết quả Hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, trên thế giới cũng như Việt Nam dịch Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, nhưng với việc nhiều quốc gia triển khai tiêm phòng vắc xin nhanh chóng nên kinh tế thế giới khá khởi sắc, thương mại toàn cầu đã có sự phục hồi; Tại Việt Nam bùng phát đợt dịch thứ 3 và thứ 4 với tình trạng phong tỏa nghiêm ngặt khu vực miền Nam, miền Trung, Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc nên đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế, đặc biệt trong Quý III, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, lao động, việc làm, đời sống của người dân gặp rất nhiều khó khăn. Sang Quý IV với việc Chính phủ ban hành Nghị quyết 128/NQ-CP Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19” nên kinh tế trong nước đã có sự tăng trưởng trở lại, tuy nhiên sản xuất và đời sống vẫn rất khó khăn, giá cả nhiều mặt hàng đã tăng mạnh so với năm 2020.

Tổng công ty CP Dệt May Nam Định cũng chịu ảnh hưởng chung của các yếu tố nêu trên, nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm của Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên nên đã tập trung phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả để duy trì ổn định sản xuất, đồng thời quản trị chặt chẽ, phối hợp tốt với các Ban chuyên môn và các đơn vị trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam nên đã đạt được hiệu quả cao, cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.004,8	1.090,0	1.348,3	123,7	134,2
	- Công ty mẹ	„	850,9	947,0	1.173,4	123,9	137,9
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.128,4	1.298,0	1.450,9	111,8	128,6
	- Công ty mẹ	„	1.021,9	1.089,0	1.311,6	120,4	128,3
3	Kim ngạch XK (đủ NPL)	1.000Usd	49.694	63.000	73.615	116,8	148,1
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	13.554	15.000	14.925	99,5	110,1
	- Vải các loại	1000m	15.400	17.400	15.326	88,1	99,5
	- Khăn các loại	Tấn	277	600	241	40,2	87,0
	- SP May các loại	1.000Sp	2.852,8	3.000	2.324	77,5	81,5

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
5	LN trước thuế						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	2,08	25,00	97,07	388,3	
	- Công ty mẹ	,,	0,34	21,58	82,19	380,9	
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	0%	15%	20%	133,3	
7	Lao động bình quân	Người	3.170	3.418	3.022	88,4	95,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	6.220	6.780	7.250	106,9	116,6
9	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	6.610	7.130	7.663	107,5	115,9

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Khối Sợi: Do có sự củng cố và đầu tư mở rộng từ các năm trước, đồng thời CQĐH đã triển khai quản trị toàn diện với phương châm “Doanh thu tối đa, sản lượng tối ưu”, cụ thể:

+ Nhà máy Sợi Tô Hiệu cân đối mặt hàng trên từng loại máy, tập trung nâng cao chất lượng sợi cấp Dệt và xuất khẩu, đảm bảo dòn máy đúng tiến độ.

+ Nhà máy Sợi Hoà Xá duy trì ổn định chất lượng để phục vụ xuất khẩu.

Do vậy, năm 2021 ngành Sợi đã có sự tăng trưởng vượt bậc cả về sản lượng và chất lượng, đạt hiệu quả SXKD mang tính lịch sử.

- Khối Dệt, Khăn, Nhuộm:

+ Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ vải và khăn. Nâng cao liên kết chuỗi Sợi-Dệt, Sợi-Khăn, Dệt-Nhuộm. Tiếp tục áp dụng công nghệ, nâng cao chất lượng tẩy nhuộm vải katesilk tại Nhuộm.

+ Hoàn thành di dời xưởng Dệt khăn ra KCN Hòa Xá để tập trung và nâng cao hiệu suất, năng lực sản xuất.

+ Đầu tư bổ sung để nâng cao năng lực dệt vải đồng thời quyết liệt quản trị sản xuất để giảm thiểu các chi phí, đặc biệt tập trung vào công tác tiết kiệm điện.

Nhìn chung SXKD khối Dệt, Khăn đã có hiệu quả cao hơn, Nhuộm hết lỗ.

- Khối May: Tuy thị trường có sự phục hồi, song một số đơn vị vẫn gặp khó khăn về đơn hàng, về giá nhưng nhìn chung đã chủ động được sản xuất, đảm bảo được việc làm, giữ được người lao động, SXKD có hiệu quả.

- Khối dịch vụ, phụ trợ: Có hiệu quả giữ ổn định.

2. Công tác tài chính

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổng công ty tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.

- Tập trung quyết toán Công trình xây dựng Nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc và các hạng mục đầu tư hoàn thiện, đầu tư bổ sung...

- Xây dựng hệ thống lập báo cáo kế hoạch, báo cáo quản trị từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.

- Thực hiện công tác quản trị SXKD toàn Tổng công ty. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán tài chính và hợp nhất báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán theo đúng quy định.

- Hoàn thành quyết toán các loại thuế, bảo hiểm xã hội năm 2021...

4. Công tác Kỹ thuật và đầu tư

* Công tác kỹ thuật:

- Phối kết hợp với các Ban sản xuất kinh doanh Sợi, Dệt thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là khâu sợi đảm bảo yêu cầu chất lượng sợi xuất khẩu, sợi cấp dệt vải và dệt khăn và mở rộng thị trường nội địa đối với sợi TC. Nghiên cứu đầu tư, điều chỉnh thiết bị chuyển đổi mặt hàng sợi tại Sợi Tô Hiệu, Sợi Hòa Xá, sản xuất mặt hàng Katesilk tẩy trắng theo chuỗi.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu suất sử dụng máy, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng các sản phẩm vải, khăn...

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chỉ tiêu tiêu hao nguyên, nhiên liệu, hơi, nước... trong sản xuất tại các đơn vị thành viên.

* Công tác đầu tư: Năm 2021, chủ yếu thực hiện đầu tư thay thế, đầu tư bổ sung và hoàn thiện các hạng mục, cụ thể:

- Các nhà máy, xí nghiệp phụ thuộc: Chủ yếu cải tạo, nâng cấp, quy hoạch lại hệ thống nhà xưởng và máy móc thiết bị.

- Công ty CP Dệt: Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất 16 máy dệt kiểm Picanol và bổ sung 01 máy nén khí trục vít cho xưởng Chuẩn bị.

- Công ty CP Dệt khăn: Hoàn thành cải tạo nhà xưởng, hệ thống điều không, thông gió cho xưởng Dệt khăn và hoàn thành di dời Văn phòng, di dời và lắp đặt 27 máy dệt khăn và các máy phụ trợ tại mặt bằng mới tại khu công nghiệp Hòa Xá, vận hành, sản xuất ổn định.

- Công ty CP May 1: Đầu tư bổ sung hệ thống máy nén khí; 1 máy khuy đầu tròn, 1 máy vẽ mẫu; 2 máy đính cúc; 6 máy lập trình khổ rộng; 6 máy vắt sổ và 12 máy may điện tử.

- Công ty CP May4: Đầu tư bổ sung 1 nồi hơi, 1 máy nén khí, 1 máy dán seam, 1 máy lập trình trần bông.

- Công ty CP May5: Đầu tư bổ sung 2 máy ép sim, 1 máy cắt gá nhựa, 1 máy di bộ điện tử, 6 máy vắt sổ 6 chỉ điện tử và 11 máy may các loại.

4. Công tác tổ chức hành chính

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, duy trì chế độ lương, thưởng, lương tháng 13 cho người lao động và tặng quà vào các ngày thành lập Tổng công ty, Lễ, Tết, sinh nhật.

- Thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Kinh doanh Thị trường, Trợ lý Tổng giám đốc, Giám đốc Nhà máy Sợi Tô Hiệu, Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội, Giám đốc Công ty Chăn len và một số cán bộ khác thuộc diện Tổng công ty quản lý.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực, lựa chọn gửi đi đào tạo các lớp quản lý của Tập đoàn.

5. Công tác khác

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; Hoàn thành tiêm mũi 2 cho người lao động trong toàn Tổng công ty; Thực hiện khám chữa bệnh, phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ (%) KH2022/TH2021
1	Giá trị SXCN (giá thực tế)				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.348,3	1.540,9	114,3%
	- Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.173,4	1.357,0	115,6%
2	Tổng doanh thu (không VAT)				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.450,9	1.750,0	120,6%
	- Công ty mẹ	"	1.311,6	1.500,0	114,4%
3	KN XK (giá trị tính đủ NPL)	1000 USD	73.615	75.000	102,0%
4	Sản lượng SP SX chủ yếu				
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	14.925	15.600	104,5%
	- Vải các loại	1000m	15.326	23.472	153,2%
	- Khăn các loại	1000SP	241	361	149,8%
	- SP May các loại	Tấn	2.324	2.500	107,6%
5	LN trước thuế				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	97,07	63,00	65,0%
	- Công ty mẹ	"	82,19	55,00	67,0%
6	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	20%	15%	75,0%
7	Lao động bình quân	Người	3.022	3.165	104,7%
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.250	7.300	101,0%
9	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	7.663	7.700	101,0%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022

Năm 2022, trên cơ sở tình hình SXKD hiện nay, xu hướng thị trường, khả năng cung ứng thiết bị và nguồn lực, Tổng công ty xác định:

- Tiếp tục đầu tư bổ sung thiết bị để nâng cao chất lượng, sản lượng Sợi;
- Triển khai Dự án tăng năng lực Dệt vải bằng hình thức thuê và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị;
- Đầu tư bổ sung và củng cố thiết bị Nhuộm, Khăn để nâng cao hiệu suất sử dụng máy và chất lượng sản phẩm;
- Tiếp tục thực hiện đầu tư chiều sâu với các Công ty May;
- Các đơn vị dịch vụ nghiên cứu bổ sung ngành nghề phù hợp để đầu tư phát triển;
- Tiếp tục nghiên cứu các Dự án đầu tư tại khu công nghiệp Hoà Xá để triển khai khi tập hợp đủ điều kiện và nguồn lực.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung, năm 2021 là một năm với rất nhiều khó khăn từ dịch bệnh, thị trường, lao động, chuỗi cung ứng, logistic... nhưng cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc; kiên định chiến lược phát triển, chủ động, linh hoạt tháo gỡ khó khăn nên toàn Tổng công ty đã hoàn thành vượt bậc kế hoạch sản xuất kinh doanh, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị đặc biệt chỉ tiêu về hiệu quả. Qua đó, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông...

Để thực hiện nhiệm vụ năm 2022, Cơ quan điều hành đã đưa ra nhiều giải pháp tích cực, với các chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng cao. Song từ đầu năm 2022 đến nay, Việt Nam lại bùng phát đợt dịch Covid-19 mới nên lao động thường xuyên biến động, có đơn vị người lao động phải nghỉ do dịch lên đến trên 50% nên đã ảnh hưởng đến sự ổn định sản xuất, mặt khác thị trường, giá cả nhiều mặt hàng tăng mạnh do ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị nên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Vậy, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2022 Tổng công ty đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc quý vị đại biểu khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2021;
- HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu VT,

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Miêng

DỰ THẢO

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020(%)
A- Tình hình tài chính				
I. Tài sản ngắn hạn	100	510.829.099.932	399.041.479.712	128%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	45.642.476.829	19.298.315.675	237%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	16.500.000.000	5.000.000.000	330%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	202.503.106.420	209.498.756.648	97%
4. Hàng tồn kho	140	241.208.440.359	157.800.774.971	153%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.975.076.324	7.443.632.418	67%
II. Tài sản dài hạn	200	673.096.267.531	729.302.873.152	92%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	695.980.960	7.461.807.506	9%
2. Tài sản cố định	220	590.500.072.400	642.835.533.531	92%
3. Bất động sản đầu tư	230	7.294.026.578	8.059.395.189	91%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	18.480.307.484	18.461.496.771	100%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	48.492.185.374	43.476.056.838	112%
6. Tài sản dài hạn khác	260	7.633.694.735	9.008.583.317	85%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.183.925.367.463	1.128.344.352.864	105%
III. Nợ phải trả	300	896.724.323.057	923.626.902.661	97%
1. Nợ ngắn hạn	310	527.573.518.595	489.969.027.362	108%
2. Nợ dài hạn	330	369.150.804.462	433.657.875.299	85%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	287.201.044.406	204.717.450.203	140%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	136.000.000.000	136.000.000.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	68.047.855.709	68.047.855.709	100%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		12.995.403.982	12.041.483.597	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	70.169.960.203	(11.359.713.615)	-618%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.183.925.367.463	1.128.344.352.864	105%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.478.765.842.343	1.149.196.595.609	129%
2. Tổng chi phí		1.381.698.237.845	1.147.116.993.119	120%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.256.683.508.936	1.044.115.218.206	120%
Chi phí tài chính		48.152.366.335	65.811.694.762	73%

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020(%)
Chi phí bán hàng		20.725.208.687	11.753.732.832	176%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		66.723.892.111	34.902.439.016	191%
Chi phí khác		179.390.312	1.109.222.232	-16%
Phần lãi trong công ty liên kết		10.766.128.536	10.575.313.929	102%
3. Lợi nhuận trước thuế		97.067.604.498	2.079.602.490	4668%
4. Lợi nhuận sau thuế		83.891.712.483	1.509.443.376	5558%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		35.427.596.448	25.503.622.854	139%

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Vũ Ngọc Tuấn

Nguyễn Văn Miêng



DỰ THẢO

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020(%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	457.467.088.338	364.865.464.072	125%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	38.235.752.829	16.548.630.328	231%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	16.000.000.000	5.000.000.000	320%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	191.631.702.333	213.028.941.603	90%
4. Hàng tồn kho	140	208.923.022.047	127.622.124.400	164%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.676.611.129	2.665.767.741	100%
II. Tài sản dài hạn	200	645.100.967.858	698.582.784.426	92%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	695.980.960	7.461.807.506	9%
2. Tài sản cố định	220	550.757.468.215	595.403.023.645	93%
3. Bất động sản đầu tư	230	5.573.962.839	6.138.075.942	91%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	18.480.307.484	18.461.496.771	100%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.883.209.426	64.883.209.426	100%
6. Tài sản dài hạn khác	260	4.710.038.934	6.235.171.136	76%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.102.568.056.196	1.063.448.248.498	104%
III. Nợ phải trả	300	832.245.877.378	862.532.337.392	96%
1. Nợ ngắn hạn	310	469.550.354.830	439.613.992.814	107%
2. Nợ dài hạn	330	362.695.522.548	422.918.344.578	86%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	270.322.178.818	200.915.911.106	135%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	136.000.000.000	136.000.000.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	64.017.067.516	64.017.067.516	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	70.305.111.302	898.843.590	7822%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.102.568.056.196	1.063.448.248.498	104%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.338.447.875.212	1.052.594.959.708	127%
2. Tổng chi phí		1.256.261.138.420	1.052.257.854.422	119%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.144.780.074.273	956.599.042.334	120%
Chi phí tài chính		46.169.317.088	62.623.624.537	74%
Chi phí bán hàng		17.049.412.925	8.740.964.604	195%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		48.222.551.517	23.258.495.818	207%
Chi phí khác		39.782.617	1.035.727.129	4%
3. Lợi nhuận trước thuế		82.186.736.792	337.105.286	24380%
4. Lợi nhuận sau thuế		69.406.267.712	337.105.286	20589%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		32.826.186.713	23.218.872.115	141%

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Vũ Ngọc Tuấn

Nguyễn Văn Miêng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH

Số /BC-BKS-DMNĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng CTCP Dệt may Nam Định năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG,

Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		% so sánh	
				Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	1.004.775	1.090.000	1.348.300	124%	134%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr đồng	850.900		1.173.400		138%
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	1.159.772	1.298.000	1.489.532	115%	128%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr đồng	1.052.595		1.340.236		127%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	2.080	25.000	97.068	388%	4668%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Tr đồng	337		78.187		23194%
4	Thu nhập bình quân	Ngđ/ng/tháng	6.230	6.800	7.663	113%	123%
5	Cổ tức	%	0	15	20	133%	

• Nhận xét:

Năm 2021, Tổng công ty đã đạt được kết quả tốt nhất trong nhiều năm trở lại đây, hoàn thành vượt mức rất cao kế hoạch ĐHĐCĐ giao ở tất cả các chỉ tiêu, trong đó:

- Doanh thu: vượt kế hoạch 15% và tăng 28% so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: vượt kế hoạch 388% và tăng 46 lần so với năm 2020.

2. Kết quả kinh doanh:

2.1. Kết quả SXKD Công ty mẹ + Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập	1.052.595	1.340.236	1.159.772	1.489.532
2	Tổng chi phí	1.052.258	1.262.049	1.157.692	1.392.464
-	Giá vốn hàng bán	956.599	1.144.780	1.044.115	1.256.684
-	Chi phí tài chính	62.624	47.863	65.812	48.152
-	Chi phí bán hàng	8.741	17.049	11.754	20.725
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.258	52.223	34.902	66.724
-	Chi phí khác	1.036	134	1.109	179
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	337	78.187	2.080	97.068
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	337	62.979	1.509	83.892
5	Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí và khả năng sinh lời				
-	Giá vốn/Doanh thu thuần	93,61%	87,28%	92,53%	86,62%
-	Chi phí hoạt động tài chính/ Doanh thu thuần	6,13%	3,65%	5,83%	3,32%
-	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	0,86%	1,30%	1,04%	1,43%
-	Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,28%	3,98%	3,09%	4,60%
-	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	6,39%	12,72%	7,47%	13,38%
-	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	0,03%	5,29%	0,13%	5,78%
-	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,03%	6,41%	0,13%	7,26%
-	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,17%	29,46%	0,74%	34,11%
-	Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản (EBIT/TỔNG TS)	4,63%	11,07%	4,68%	11,79%

2.2. Kết quả các Công ty con + liên kết

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Năm 2021		TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Các công ty con					
1	Công ty CP Dịch vụ thương mại (52,52%)					
	Doanh thu	11.788	14.907	14.726	99%	125%
	Lợi nhuận	466	1.100	373	34%	80%
2	Công ty Chăn Len (100%)					
	Doanh thu	20.853	27.200	21.961	81%	105%
	Lợi nhuận	392	1.912	905	47%	231%
3	Công ty CP Dệt Khăn (62,58%)					
	Doanh thu	108.530	110.000	99.169	90%	91%
	Lợi nhuận	783	1.500	699	47%	89%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Năm 2021		TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
			Kế hoạch	Thực hiện		
4	Công ty CP May IV (53,46%)					
	<i>Doanh thu</i>	72.515	58.000	88.437	152%	122%
	<i>Lợi nhuận</i>	1.014	1.800	1.852	103%	183%
II	Các công ty liên kết					
1	Công ty CP May I (36%)					
	<i>Doanh thu</i>	104.147	102.250	108.907	107%	105%
	<i>Lợi nhuận</i>	1.187	2.400	1.822	76%	153%
2	Công ty CP PT ĐT DM Nam Định (36,92%)					
	<i>Doanh thu</i>	94.661	85.000	97.375	115%	103%
	<i>Lợi nhuận</i>	31.030	26.000	30.974	119%	100%
3	Công ty CP may V (36%)					
	<i>Doanh thu</i>	48.206	50.525	54.316	108%	113%
	<i>Lợi nhuận</i>	563	1.395	918	66%	163%
4	Công ty CP Dệt (45,97%)					
	<i>Doanh thu</i>	274.324	350.000	247.875	71%	90%
	<i>Lợi nhuận</i>	2.747	5.000	3.211	64%	117%

• **Nhận xét:**

Lợi nhuận tăng mạnh trong năm 2021 của Tổng công ty chủ yếu từ Công ty mẹ mang lại. Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động đều tốt hơn rất nhiều, các chỉ số đánh giá khả năng sinh lời tăng trưởng nhiều lần so với năm 2020. Cụ thể, đánh giá hiệu quả theo từng khối, ngành SXKD của Tổng công ty như sau:

- Ngành Sợi: thị trường sợi tăng trưởng trở lại sau thời gian dài sụt giảm do chịu tác động kép từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19, đồng thời công tác quản trị ngành sợi có nhiều cải thiện đã mang lại kết quả tích cực, lợi nhuận của 2 nhà máy Sợi đóng góp phần lớn vào kết quả Công ty mẹ.

- Ngành Dệt + Nhuộm + Khăn:

+ Dệt: không đạt kế hoạch năm 2021. Tuy nhiên, trong điều kiện thị trường chính là các tỉnh phía Nam bị phong tỏa do dịch bệnh Covid 19 trong thời gian dài thì kết quả này là sự nỗ lực đáng ghi nhận của Công ty CP Dệt trong việc tìm kiếm, mở rộng thị trường mới.

+ Nhuộm: đã bắt đầu có lãi, đây là sự biến đổi rõ rệt của NM Nhuộm sau thời gian dài lỗ kể từ khi di dời.

+ Dệt khăn: không đạt kế hoạch năm 2021.

- Ngành May: chỉ có May 4 đạt kế hoạch năm 2021, các đơn vị may còn lại đều không đạt kế hoạch được giao.

- Các đơn vị khác:

+ NM Động lực và XN Dịch vụ đời sống: hoàn thành vượt kế hoạch năm 2021.

+ Công ty chần len và Công ty DVTM hiệu quả thấp, lợi nhuận đạt dưới 50% kế hoạch năm 2021.

- Trong năm 2021, nhờ có kết quả tốt nên Tổng công ty đã xử lý được một số khoản tài chính rủi ro tiềm ẩn và trích lập được các khoản dự phòng giúp lành mạnh tài chính của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

1. Một số chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2021	31/12/2021	1/1/2021	31/12/2021
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.063.447	1.102.568	1.128.344	1.183.925
A	Tài sản ngắn hạn	364.865	457.467	399.042	510.829
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.549	38.236	19.298	45.642
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000	16.000	5.000	16.500
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	213.028	191.632	209.499	202.503
	<i>T.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>198.264</i>	<i>191.419</i>	<i>202.646</i>	<i>201.658</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(9.924)</i>	<i>(12.219)</i>	<i>(10.145)</i>	<i>(12.440)</i>
IV	Hàng tồn kho	127.622	208.923	157.801	241.208
	<i>T.đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(1.236)</i>	<i>(566)</i>	<i>(1.272)</i>	<i>(600)</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.666	2.677	7.444	4.975
B	Tài sản dài hạn	698.582	645.101	729.302	673.096
I	Các khoản phải thu dài hạn	7.462	696	7.462	696
II	Tài sản cố định	595.403	550.757	642.835	590.500
III	Bất động sản đầu tư	6.138	5.574	8.059	7.294
IV	Tài sản dở dang dài hạn	18.461	18.480	18.461	18.480
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	64.883	64.883	43.476	48.492
VI	Tài sản dài hạn khác	6.235	4.710	9.009	7.634
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.063.447	1.102.568	1.128.344	1.183.925
A	Nợ phải trả	862.532	832.246	923.627	896.724
I	Nợ ngắn hạn	439.614	469.550	489.969	527.574
	<i>T.đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>353.163</i>	<i>249.720</i>	<i>382.935</i>	<i>276.489</i>
II	Nợ dài hạn	422.918	362.696	433.658	369.151
	<i>T.đó: Vay dài hạn</i>	<i>416.586</i>	<i>358.864</i>	<i>416.790</i>	<i>355.595</i>
B	Vốn chủ sở hữu	200.915	270.322	204.717	287.201
I	Vốn chủ sở hữu	200.915	270.322	204.717	287.201
1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>136.000</i>	<i>136.000</i>	<i>136.000</i>	<i>136.000</i>
2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>			<i>(12)</i>	<i>(12)</i>
3	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>64.017</i>	<i>64.017</i>	<i>68.047</i>	<i>68.048</i>
4	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>898</i>	<i>70.305</i>	<i>(11.359)</i>	<i>70.170</i>
5	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>			<i>12.041</i>	<i>12.995</i>
II	Nguồn kinh phí				

2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
I	KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,83	0,97	0,81	0,97
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,53	0,49	0,51
3	Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,05	0,12	0,05	0,12
II	CƠ CẤU TÀI CHÍNH					
1	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	4,29	3,08	4,51	3,12
2	Khả năng tài trợ vốn dài hạn	Tr đồng	(73.400)	(12.083)	(90.928)	(16.744)
III	HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG					
1	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	1,68	2,29	1,71	2,35
2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,15	6,80	5,68	6,30
	<i>Ngày tồn kho bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>59,35</i>	<i>53,65</i>	<i>64,21</i>	<i>57,95</i>
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,69	6,35	5,26	6,91
	<i>Ngày thu tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>77,81</i>	<i>57,44</i>	<i>69,38</i>	<i>52,85</i>
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	0,97	1,45	1,00	1,47
	<i>Ngày trả tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>375,44</i>	<i>252,26</i>	<i>365,15</i>	<i>247,90</i>
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	2,55	3,19	2,60	3,19
	<i>Ngày luân chuyển Vốn lưu động</i>	<i>Ngày</i>	<i>142,98</i>	<i>114,42</i>	<i>140,56</i>	<i>114,45</i>
IV	CỔ PHIẾU					
1	Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	Đồng	14.773	19.877		
2	Giá thị trường của 1 cổ phiếu	Đồng	5.400	30.400		

• **Đánh giá tình hình tài chính:** với kết quả SXKD rất tốt trong năm 2021, tình hình tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty đã được cải thiện đáng kể:

- Khả năng thanh toán: xấp xỉ về ngưỡng an toàn
- Cơ cấu tài chính:
 - + Hệ số nợ/Vốn CSH: 3,08 => gần về mức an toàn, hợp lý
 - + Cân đối nguồn tài trợ dài hạn của Công ty mẹ Tổng công ty: thiếu 12 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2021: thiếu 73,4 tỷ đồng).
- Hiệu suất hoạt động:
 - + Hiệu suất sử dụng TSCĐ > 2,29 lần => đạt mức cao (năm 2020: 1,68 lần)
 - + Ngày tồn kho bình quân: 54 ngày (năm 2020: 59 ngày)
 - + Ngày thu tiền bình quân: 57 ngày vẫn ở mức rất cao
 - + Vòng quay vốn lưu động: 3,19 vòng => cải thiện hơn năm 2020: 2,55 vòng
- Cổ phiếu:

- + Giá trị sổ sách của 1 CP tại 31/12/2021: 19.877 đồng (31/12/2020: 14.773 đ)
- + Giá trị thị trường của 1 CP tại 31/12/2021: 30.400 đồng (31/12/2020: 5.400 đ)

• **Các vấn đề còn tiềm ẩn rủi ro:**

Năm 2021, nợ phải thu của công ty đã được cải thiện khá rõ rệt, tuy nhiên vấn đề rủi ro đối với nợ phải thu vẫn là một vấn đề tiềm ẩn cần quản trị liên tục trong thời gian tới.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ:

1. Về đầu tư dự án:

ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua chủ trương đầu tư và giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty triển khai các bước tiếp theo để thực hiện dự án: “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hòa Xá 2 tại khu công nghiệp Hòa Xá”. Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty vẫn đang trong quá trình lập dự án khả thi.

2. Về việc tăng vốn điều lệ:

ĐHĐCĐ năm 2021 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 256 tỷ đồng với mục đích sử dụng để thực hiện dự án: “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hòa Xá 2 tại khu công nghiệp Hòa Xá” và giao cho Hội đồng quản trị triển khai các bước công việc để thực hiện tăng vốn điều lệ của Tổng công ty. Đến thời điểm hiện tại, do dự án chưa được triển khai nên việc tăng vốn cũng đang tạm thời chưa thực hiện.

IV. GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Thu nhập từ cổ tức:

Trong năm 2020, Tổng công ty ghi nhận khoản cổ tức 5,75 tỷ đồng từ Công ty CP phát triển đô thị Dệt may Nam Định, một công ty liên kết, dựa trên đề xuất chia cổ tức của HĐQT mà chưa có sự phê duyệt của ĐHĐCĐ công ty liên kết này. Ngày 29/4/2021, Công ty CP phát triển đô thị Dệt may Nam Định thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 về việc chia cổ tức từ lợi nhuận giữ lại năm 2020 với tỷ lệ 25% tương ứng 5,75 tỷ đồng cho Tổng công ty. Do đó, tại ngày 31/12/2020, quyền nhận cổ tức này của Tổng công ty chưa được xác lập. Vì vậy, tại ngày 31/12/2020, phải thu ngắn hạn khác và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán riêng đang bị ghi nhận thừa cùng một khoản 5,75 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2020 đang bị ghi nhận thừa cùng một khoản 5,75 tỷ đồng. Kiểm toán đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề này đối với báo cáo tài chính riêng năm 2020 và đồng thời, đối với báo cáo tài chính riêng năm 2021, doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đang bị ghi nhận thiếu cùng một khoản 5,75 tỷ đồng.

- Trích lập quỹ lương dự phòng:

Tại ngày 31/12/2021, trong số dư phải trả cho người lao động trên báo cáo tài chính riêng có 15 tỷ đồng, trên báo cáo tài chính hợp nhất có 22 tỷ đồng là khoản Tổng công

ty và các công ty con trích dự phòng tiền lương để trả cho nhân viên trong kỳ sau. Tuy nhiên, việc ghi nhận dự phòng tiền lương này trên báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tổng công ty là chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 18 – Dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng, do Tổng công ty và các công ty con chưa phát sinh nghĩa vụ nợ hiện tại với người lao động tại thời điểm báo cáo. Vì vậy, trên báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty đang ghi nhận chưa đúng như sau:

+ Báo cáo tài chính riêng: tại ngày 31/12/2021, phải trả người lao động đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước đang bị ghi nhận thiếu 3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thiếu 12 tỷ đồng, trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2021: chi phí quản lý doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, thuế TNDN ghi nhận thiếu 3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thiếu 12 tỷ đồng.

+ Báo cáo tài chính hợp nhất: tại ngày 31/12/2021, phải trả người lao động đang bị ghi nhận thừa 15 tỷ đồng, dự phòng phải trả ngắn hạn thừa 7 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước đang bị ghi nhận thiếu 4,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thiếu 17,6 tỷ đồng, trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021: chi phí quản lý doanh nghiệp đang bị ghi nhận thừa 22 tỷ đồng, thuế TNDN ghi nhận thiếu 4,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thiếu 17,6 tỷ đồng.

2. Kết quả giám sát báo cáo tài chính:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước và sau hợp nhất của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định tại ngày 31/12/2021; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước và sau hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BKS:

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp để đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT đã ban hành của các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, yêu cầu Ban Tổng giám đốc hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh Tổng công ty và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã thực hiện việc sửa đổi Điều lệ và các quy chế trình thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 24/04/2021, bao gồm: Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam

Định, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

2. Hoạt động của Ban giám đốc:

- Năm 2021, tuy có nhiều khó khăn từ dịch bệnh, thị trường, lao động... nhưng Tổng giám đốc cùng Cơ quan điều hành đã nêu cao tinh thần đoàn kết, cố gắng nỗ lực, chủ động, linh hoạt tháo gỡ khó khăn với tinh thần trách nhiệm cao, luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Tổng công ty theo Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng công ty và pháp luật hiện hành. nên Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

- Cơ quan điều hành Tổng công ty đã sửa đổi Nội quy lao động phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019 và đã đăng ký tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định.

- Ngoài việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động SXKD thường xuyên, liên tục thì hàng tháng Cơ quan điều hành Tổng công ty đều lập báo cáo sơ kết hoạt động, hàng quý họp toàn thể cán bộ chủ chốt để đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT, đồng thời lập kế hoạch, đề ra các biện pháp thực hiện cho kỳ tiếp theo.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp: thông qua Báo cáo kiểm soát hàng quý, Báo cáo kiểm soát trình ĐHĐCĐ. Các cuộc họp đều lập biên bản và từng thành viên thống nhất ký tên.

- Ban Kiểm soát đã giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Quá trình thực hiện kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban điều hành.

VI. KHUYẾN NGHỊ:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch ngành nghề sản phẩm, sắp xếp hệ thống các công ty con, công ty liên kết, hình thành chuỗi cung ứng trong nội bộ Tổng công ty theo hướng phát triển tập trung, bền vững.

2. Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn tại để có được nền tài chính lành mạnh, an toàn đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

3. Tiếp tục tập trung cải thiện công tác quản trị ngành sợi để đạt được hiệu quả tốt nhất.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển sắp tới của Tổng công ty.

5. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm để quản trị ở tất cả các bộ phận để có thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong bối cảnh thị trường diễn biến nhanh.

VII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Giám sát kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Tổng công ty và các công ty con.

3. Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả SXKD trong năm 2021 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt may Nam Định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thu Hằng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022



TỜ TRÌNH

**Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; BKS năm 2021
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 là:

1.1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 7 TV.HĐQT năm 2020 là: 228.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao CT.HĐQT: $3 \text{ trđ/th} \times 4\text{th} + 5 \text{ trđ/th} \times 8\text{th} = 52 \text{ tr.đồng}$

+ Thù lao TV.HĐQT: $2 \text{ trđ/th} \times 4\text{ng} \times 4\text{th} + 3 \text{ trđ/th} \times 6\text{ng} \times 8\text{th} = 176 \text{ tr.đồng}$

1.2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 TV.BKS năm 2020 là: 70.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: $1,5 \text{ trđ/th} \times 4\text{th} + 3 \text{ trđ} \times 8 \text{ th} = 30 \text{ tr.đồng}$

+ Thù lao TV.BKS: $1,0 \text{ trđ/th} \times 2\text{ng} \times 4\text{th} + 2,0 \text{ trđ/th} \times 2\text{ng} \times 8\text{th} = 40 \text{ tr.đồng}$

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 03 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 02 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BKS-DMND

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2022, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, HĐQT Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thu Hằng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-DMNĐ-HĐQT

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022



TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và trích lập các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 17/12/2007, sửa đổi ngày 24/04/2021.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00231- 22-1 ngày 30/03/2022 của Công ty TNHH KPMG.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (Vnđ)
1	Tổng doanh thu năm 2021	1.338.447.875.212
2	Tổng chi phí năm 2021	1.256.261.138.420
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	82.186.736.792
4	Thuế TNDN năm 2021	12.780.469.080
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	69.406.267.712
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 chuyển sang năm 2021	898.843.590
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	70.035.111.302
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (40%)	28.014.044.521
8.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	2.101.053.339
8.3	Dự kiến chia cổ tức (20%) trong đó	
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (5%)	6.800.000.000
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (15%)	20.400.000000
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại chuyển sang năm 2022	12.720.013.442

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Miêng

Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022



TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

1. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	NDT
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ:	136.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	13.600.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.600.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	2.040.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) dự kiến phát hành:	20.400.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi phát hành	156.400.000.000 đồng
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Đối tượng nhận cổ phiếu:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số cổ phiếu đang lưu hành):	15%

Tỷ lệ thực hiện quyền:	15% (20:03). Theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền thì cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Như vậy, cứ 20 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 03 cổ phiếu mới.
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 111 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 20:03 thì cổ đông A được nhận là $111/20 \times 3 = 16,65$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A được nhận thêm 16 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ 0,65 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
Thời gian dự kiến phát hành:	Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong Quý 2/2022.
Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.
Mục đích phát hành:	Nhằm tăng vốn điều lệ phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty
Hạn chế chuyển nhượng	- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. - Cổ phiếu phát hành thêm bằng hình thức chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
Phương thức phân phối	Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại trụ sở chính Tổng công ty CP Dệt May Nam Định; Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định vào các ngày làm việc. Khi đến thực hiện thủ tục phải xuất trình Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và Thẻ Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan với các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu;

- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/tặng vốn điều lệ được thành công;

- Thực hiện việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành thực tế theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi Tổng công ty thực hiện Báo cáo kết quả phát hành tới Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định sau khi Báo cáo kết quả phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Tổng công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022



TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty để phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc tăng vốn điều lệ (VĐL) của Tổng công ty, như sau:

I. Thông qua chủ trương tăng VĐL của Tổng công ty:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán:	NDT
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. VĐL hiện tại (theo mệnh giá):	136.000.000.000 đồng
6. VĐL sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (theo mệnh giá):	156.400.000.000 đồng
7. Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021:	15.640.000 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng VĐL:	3.128.000 cổ phiếu
9. Tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) dự kiến phát hành để tăng VĐL (9=8x4):	31.280.000.000 đồng
10. VĐL (theo mệnh giá) sau khi phát hành cổ phiếu tăng VĐL (10=6+9):	187.680.000.000 đồng
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi phát hành cổ phiếu tăng VĐL (11=7+8):	18.768.000 cổ phiếu
12. Tỷ lệ phát hành: Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số cổ phiếu lưu hành (12=8:7):	20%

13. Hình thức tăng VDL:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu
14. Thời gian dự kiến phát hành:	Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong Quý 3+4/2022.
15. Mục đích phát hành:	Tăng VDL phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Lập Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện;
- Điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước để việc huy động vốn tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành này, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định liên quan;
- Cân đối và sử dụng linh hoạt số tiền thu được từ đợt phát hành này phù hợp với tình hình phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của các cổ đông;
- Quyết định giá cổ phiếu chào bán, thời gian thực hiện chào bán;
- Quyết định phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có);
- Thực hiện thay đổi về vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tại Điều lệ của Tổng công ty theo đúng số vốn thực tế phát hành;
- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

Số: /NQ-ĐHĐCĐTN-DMNĐ

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2022



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 25/04/2022 đã được Đại hội nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty CP Dệt May Nam Định thống nhất thông qua các nội dung sau:

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022;

1.2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Cơ quan điều hành.

1.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn KPMG kiểm toán.

1.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.

1.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:

- Trích lập các quỹ theo lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

+ Trích lập quỹ đầu phát triển (40%): 28,01 tỷ đồng.

+ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%): 2,10 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 20,0% Vốn điều lệ: 27,20 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chia bằng tiền (5%/VĐL): 6,80 tỷ đồng;

+ Chia bằng cổ phiếu (15%/VĐL): 20,40 tỷ đồng.

1.6. Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, triển khai thực hiện.

1.7. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, triển khai thực hiện.

1.8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	1.540,9
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.750,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	63,0
4	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	7,70
5	Tỷ lệ chia cổ tức: (Công ty mẹ)	%	15%

1.9. Thông qua chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Tổng mức chi thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 là: 276.000.000 đồng (tương ứng: 23.000.000 đồng/tháng), trong đó:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng;

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng.

- Tổng mức chi thù lao Ban kiểm soát năm 2021 là: 84.000.000 đồng (tương ứng: 7.000.000 đồng/tháng), trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng;

+ Thù lao Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng.

1.10. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty được lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2022.

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam;

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam;

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam.

...

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, các phòng ban, các đơn vị thành viên, các cổ đông của Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực thi Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu HĐQT, VT.

Phạm Văn Tân